

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: 196/QĐ-CDKG ngày 29/8/2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kiên Giang)

Tên ngành, nghề: Kỹ thuật xây dựng

Mã ngành, nghề: **5580201**

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 1,5 năm (THPT) – 2 năm (THCS).

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo người lao động trình độ Trung cấp ngành Kỹ thuật xây dựng, có kiến thức cần thiết về kỹ thuật xây dựng; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, triển khai thi công tại công trình xây dựng; có khả năng đọc hiểu bản vẽ, hiểu biết về yêu cầu kỹ thuật các công việc của nghề; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong các doanh nghiệp xây lắp.

#### 1.2 Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1 Kiến thức

- + Đọc được các bản vẽ thiết kế thi công công trình dân dụng và công nghiệp.
- + Trình bày được yêu cầu kỹ thuật các công việc của nghề xây dựng (nê-hoàn thiện, bê tông, cốp pha-giàn giáo,..).
- + Hình thành nhân cách và tuân thủ pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội.
- + Có trình độ Tin học đạt được một số nội dung (word, excel, Internet) trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

##### 1.2.2 Kỹ năng

- + Sử dụng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;
- + Thực hiện được các công việc của nghề như: xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đồ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện, lắp đặt thiết bị vệ sinh,...

- + Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

##### 1.2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Có trách nhiệm trong công việc cũng như trong cuộc sống, tham gia hoạt động cộng đồng, sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, ý thức hội nhập quốc tế; tác phong nghề nghiệp nhanh nhẹn, tự tin, thái độ phục vụ nghiêm túc.

- + Có khả năng tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, sáng tạo trong công việc, không ngừng học hỏi đưa những tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực xây dựng để phục vụ nhu cầu công việc.

+ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với đội, tổ; đánh giá về chất lượng kỹ thuật của đội, tổ và kết quả thực hiện.

### 1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp xây dựng, phụ trách đội thi công cho các doanh nghiệp xây lắp.

Cán bộ kỹ thuật triển khai thi công, chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 22
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1440 giờ (59 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 285 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên ngành: 1155 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 298 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1091 giờ

## 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ Tên môn học/mô đun		Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/TT/T N/ BT/TL	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>15</b>	<b>285</b>	<b>104</b>	<b>166</b>	<b>15</b>
MH1	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH2	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH5	Tin học	2	45	15	29	1
MH6	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH7	Kỹ năng mềm	2	30	10	18	2
<b>II</b>	<b>Các môn học/mô đun chuyên môn</b>	<b>44</b>	<b>1155</b>	<b>194</b>	<b>925</b>	<b>36</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học/mô đun cơ sở</b>	<b>6</b>	<b>90</b>	<b>23</b>	<b>58</b>	<b>9</b>
MH8	Vẽ xây dựng	4	60	15	38	7
MH9	Vật liệu xây dựng	2	30	8	20	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học/mô đun chuyên môn</b>	<b>24</b>	<b>765</b>	<b>85</b>	<b>664</b>	<b>16</b>
MH 10	Tổ chức thi công	2	30	7	21	2
MĐ 11	Xây gạch & Lắp đặt cấu kiện	4	120	20	97	3
MĐ 12	Trát, láng	3	90	11	76	3
MĐ 13	Làm mái & hoàn thiện bề mặt	3	90	15	72	3
MĐ 14	Ván khuôn và bê tông cốt thép	4	120	17	100	3
MĐ 15	Auto Cad cơ bản	3	90	15	73	2
MĐ 16	Thực tập doanh nghiệp	5	225	0	225	0
<b>II.3</b>	<b>Môn học/mô đun tự chọn</b>	<b>14</b>	<b>300</b>	<b>86</b>	<b>203</b>	<b>11</b>
MH 17	Cấu tạo kiến trúc	3	45	20	23	2
MH 18	Quản lý chất lượng công trình	3	45	25	17	3
MH 19	An toàn lao động	2	30	9	19	2
MĐ 20	Cấp, thoát nước	2	60	13	44	3
MH 21	Kỹ thuật thi công	3	45	14	29	2
MĐ 22	Dự toán và thanh quyết toán công trình	4	120	30	88	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>59</b>	<b>1440</b>	<b>298</b>	<b>1091</b>	<b>51</b>

#### **4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1 Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian các hoạt động ngoại khóa:

- Chương trình áp dụng cho 02 đối tượng:

+ Đối tượng tốt nghiệp THPT: Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ Trung cấp được bố trí giảng dạy trong 3 học kỳ, thời gian học mỗi học kỳ 17 tuần, trong đó có thực tập doanh nghiệp 6 tuần.

+ Đối tượng THCS: Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ Trung cấp được bố trí giảng dạy trong 4 học kỳ (03 học kỳ đầu bố trí học không quá 20 giờ/tuần), thời gian học mỗi học kỳ 17 tuần, trong đó có thực tập doanh nghiệp 6 tuần.

Các môn học/mô đun trong chương trình được phân bổ thời gian, trình tự đảm bảo học sinh tích lũy và tăng dần trình độ kiến thức và kỹ năng theo từng học kỳ, năm học nhằm đáp ứng Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (8 bậc). Tùy theo tình hình thực tế Nhà trường, các hoạt động ngoại khóa được bố trí hợp lý trong từng học kỳ.

4.3 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình chi tiết

4.4 Hướng dẫn thi và xét công nhận tốt nghiệp:

Đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số môn học, mô đun theo quy định trong chương trình đào tạo.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp.

4.5 Các chú ý khác: không.

**HIỆU TRƯỞNG**

